

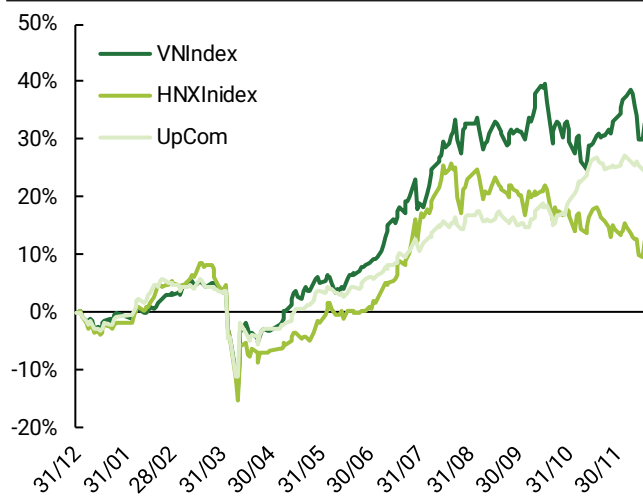
VN-Index **1679.18 (2.02%)**
890 Tr. cổ phiếu 25335.9 Tỷ VND (34.34%)

HNX-Index **255.08 (2.29%)**
82 Tr. cổ phiếu 1598.4 Tỷ VND (24.03%)

UPCOM-Index **118.3 (-0.21%)**
42 Tr. cổ phiếu 998.8 Tỷ VND (31.82%)

VN30F1M **1912.60 (2.36%)**
402,729 HD OI: 33,804 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1679.2, tăng +33.2 điểm (+2.02%). Thanh khoản tăng với độ rộng cải thiện về phía mua. Sắc xanh cũng lan tỏa ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số lợi ngược dòng thành công vào phiên chiều với giao dịch phần khởi, đa số nhóm ngành, cổ phiếu phục hồi sau phiên giảm điểm gần đây. Các nhóm ngành chủ lực như Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán cũng lấy lại sắc xanh tiếp thêm lực đẩy.

Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: HDB (+7.0%), EIB (+7.0%), LPB (+3.9%) | Bất động sản: KDH (+6.8%), TCH (+5.9%), DXG (+5.8%) | Thực phẩm và đồ uống: HAG (+5.9%), VNM (+3.5%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+7.0%), VSC (+3.8%), HAH (+2.8%) | Dầu khí: BSR (+6.9%), PVD (+6.8%) | Bán lẻ: MWG (+5.5%), DGW (+5.0%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, VPL, HDB, TCB, CTG - Chiều giảm | VCK, DGC, GEE, KOS, BCM

Khối ngoại Mua ròng nhẹ gần 5 tỷ, tập trung nhiều ở TCX, MWG, VIX, trong khi bán ròng VIC, VCB, DGC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nền tăng thân lớn nhưng có bóng phía trên ngay tại khu vực cản 1680 - 1690 điểm, điều này hàm ý vận động vẫn chưa thoát được nhịp điều chỉnh. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số vượt và củng cố được trên mốc 1700 điểm. Do vậy, trạng thái cân bằng cần được giữ vững ở các phiên sau, với hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1640 điểm. Ngược lại, nếu vận động suy yếu dưới ngưỡng này, đà giảm sẽ quay lại chi phối, với khả năng có thể tìm về vùng 1580 - 1600 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực cầu bắt đáy cũng tham gia tích cực giúp chỉ số phục hồi về lại ngưỡng đáy sập gãy gần đây, quanh mức 255. Giao dịch khả năng trở lại giằng co để kiểm định thêm xu hướng quanh đây.
- Chiến lược chung:** Nhịp hồi hiện tại phù hợp để cơ cấu, ưu tiên hạ tỷ trọng đối với những vị thế chưa kịp xử lý trước đó. Tỷ trọng danh mục nên được giữ ở mức trung bình nhằm kiểm soát rủi ro. Với những nhà đầu tư đã hạ bớt vị thế có thể tạm thời đứng ngoài quan sát. Theo dõi thêm quá trình củng cố nền giá của các cổ phiếu sau nhịp phục hồi, cùng với sự cải thiện của thị trường về thanh khoản và độ rộng theo hướng tích cực.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ DBC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,679.2 ▲	2.02%	-3.9%	2.7%	25,335.9 ▲	34.3%	-14.2%	21.5%	889.8 ▲	21.7%	-8.7%	26.2%				
HNX-Index	255.1 ▲	2.3%	-0.8%	-4.7%	1,598.4 ▲	24.0%	-0.9%	-12.4%	81.9 ▲	26.8%	5.1%	-1.8%				
UPCOM-Index	118.3 ▼	-0.21%	-1.2%	-1.5%	998.8 ▲	31.8%	69.6%	23.9%	41.8 ▼	-32.4%	18.1%	-1.8%				
VN30	1,909.9 ▲	2.1%	-3.2%	2.0%	13,776.6 ▲	31.9%	-18.9%	38.2%	342.5 ▲	18.9%	-23.2%	26.6%				
VNMID	2,204.0 ▲	3.3%	-2.4%	-4.0%	8,366.8 ▲	32.2%	-7.9%	-8.1%	348.6 ▲	31.4%	-2.1%	8.7%				
VNSML	1,492.1 ▲	1.62%	-1.9%	-2.5%	1,285.3 ▲	13.4%	-20.3%	12.3%	92.0 ▼	-0.7%	-25.4%	20.9%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	612.6 ▲	2.16%	-4.32%	-3.4%	5,660.5 ▲	10.31%	-3.4%	3.4%	218.5 ▲	5.9%	-7.9%	-2.1%				
Bất động sản	718.2 ▲	1.1%	-8.3%	15.1%	4,878.2 ▲	13.3%	2.8%	12.6%	156.9 ▲	15.4%	8.7%	25.9%				
Dịch vụ tài chính	303.6 ➡	0.1%	-4.0%	-5.7%	4,536.8 ▲	66.0%	70.9%	55.2%	167.9 ▲	51.6%	53.1%	49.2%				
Công nghiệp	253.1 ➡	0.8%	-10.8%	-4.9%	1,164.2 ▲	64.8%	-5.1%	-9.9%	33.9 ▲	58.3%	2.6%	1.0%				
Tài nguyên cơ bản	528.0 ▲	1.9%	-2.3%	-3.0%	1,102.9 ▲	30.3%	-0.9%	13.4%	52.5 ▲	24.2%	-2.9%	20.3%				
Xây dựng - Vật Liệu	188.6 ▲	2.8%	-4.0%	-4.4%	1,162.5 ▲	34.3%	15.6%	18.6%	52.1 ▲	28.1%	9.8%	18.3%				
Thực phẩm	563.6 ▲	2.3%	-3.4%	-0.9%	1,726.7 ▲	21.7%	5.4%	7.0%	48.4 ▲	15.6%	3.4%	7.2%				
Bán Lẻ	1,495.4 ▲	4.6%	-8.8%	-4.1%	906.4 ▲	18.3%	8.5%	19.5%	12.5 ▲	13.0%	7.3%	16.1%				
Công nghệ	507.5 ▲	1.2%	-1.8%	-5.1%	625.0 ▲	38.4%	-1.3%	-5.2%	8.0 ▼	-52.5%	-22.5%	-14.4%				
Hóa chất	160.5 ➡	0.98%	-4.2%	-7.6%	1,833.9 ▲	521.8%	338.4%	285.0%	28.8 ▲	136.0%	63.3%	66.5%				
Tiện ích	665.6 ▲	2.4%	-3.2%	-1.8%	348.0 ▲	66.7%	29.6%	21.7%	22.8 ▲	152.2%	46.9%	59.4%				
Dầu khí	72.6 ▲	5.10%	-4.5%	-7.1%	540.0 ▲	67.1%	74.4%	18.7%	27.6 ▲	52.0%	83.4%	49.3%				
Dược phẩm	426.2 ▲	1.0%	-2.3%	-0.5%	58.3 ▼	-9.3%	-5.6%	-30.5%	4.0 ▲	1.8%	-30.4%	-14.8%				
Bảo hiểm	88.1 ➡	0.8%	-4.8%	-4.7%	30.6 ▲	12.6%	-26.6%	-18.4%	0.8 ▼	-8.8%	-27.8%	-28.8%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,679.2 ▲	2.0%	32.6%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,261 ▼	-1.0%	-10.0%	13.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,686 ▬	0.4%	22.7%	21.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,099 ▬	0.1%	-3.9%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,056 ▼	-0.04%	-7.2%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,825 ▼	-1.1%	14.1%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,235 ▼	-1.54%	25.8%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	49,383 ▼	-1.56%	23.8%	22.1x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,817 ▼	-0.2%	15.9%	27.2x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	48,417 ▼	-0.1%	13.8%	25.1x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,723 ▼	-0.3%	19.0%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,743 ▼	-0.17%	17.3%	17.4x	2.5x
DX/USD		98.2 ▼	-0.18%	-9.5%		
USD/VND		26,340 ▬	0.091%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

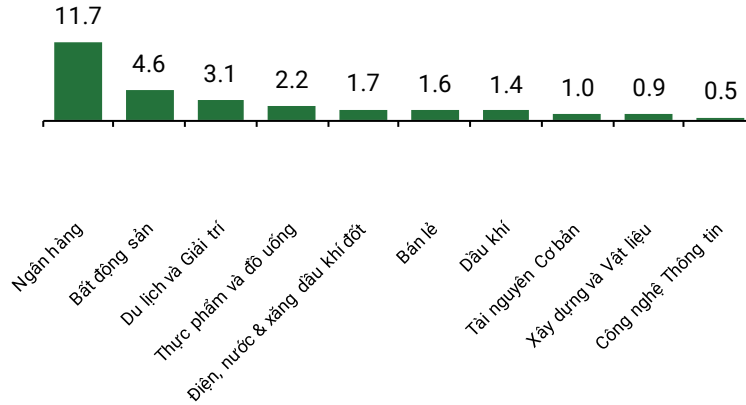
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.7%	-7.5%	-20.2%	-19.4%
Dầu WTI	▼	-2.8%	-7.1%	-22.2%	-21.1%
Khí gas	▼	-4.9%	-14.4%	7.6%	21.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.2%	-7.5%	-10.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-0.8%	-6.2%	-7.5%
PVC (*)	▼	-1.0%	-3.6%	-12.2%	-11.6%
Phân Urea (*)	▬	0.3%	-3.7%	6.5%	13.1%
Cao su thiên nhiên	▬	0.5%	1.5%	-11.6%	-12.4%
Bông Cotton	▬	0.03%	2.2%	-6.7%	-7.5%
Đường	▼	-0.6%	0.3%	-22.1%	-27.4%
World Container Index	▲	1.6%	5.3%	-48.5%	-44.5%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.5%	-4.2%	50.2%	51.0%
Vàng	▼	-0.4%	4.8%	63.1%	61.4%
Bạc	▲	1.9%	24.8%	118.4%	106.6%

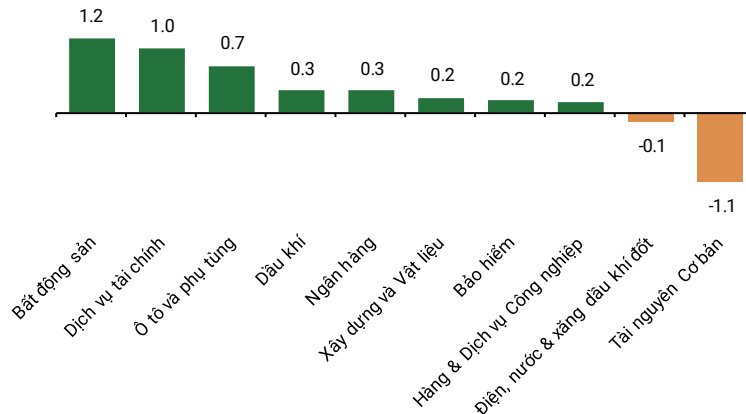
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

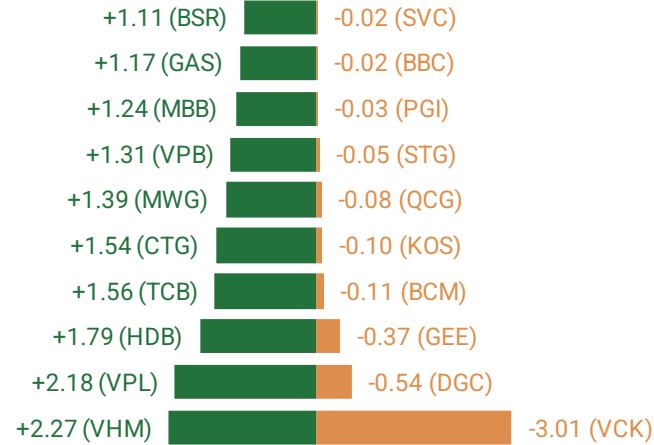
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



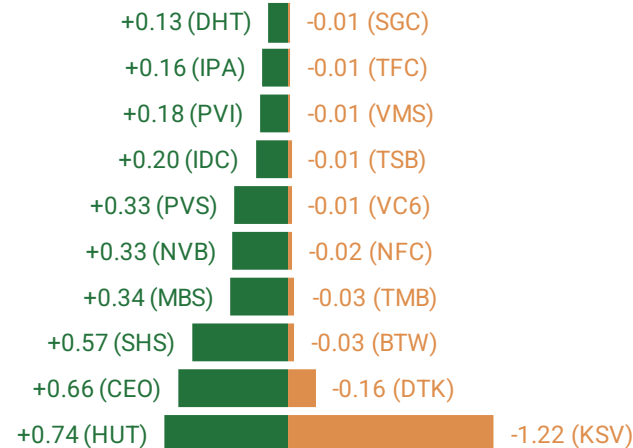
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

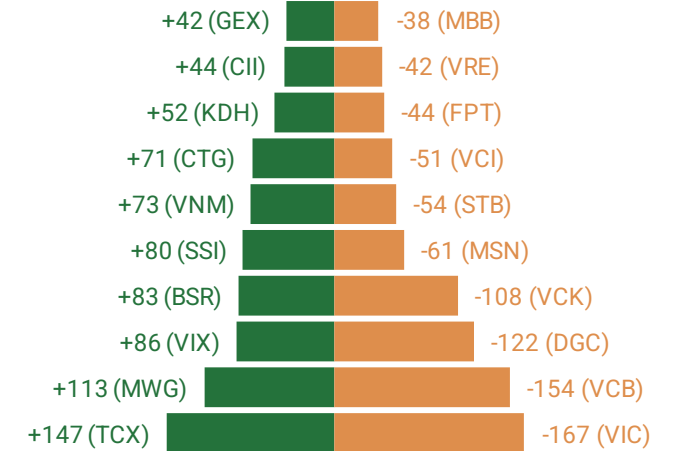


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

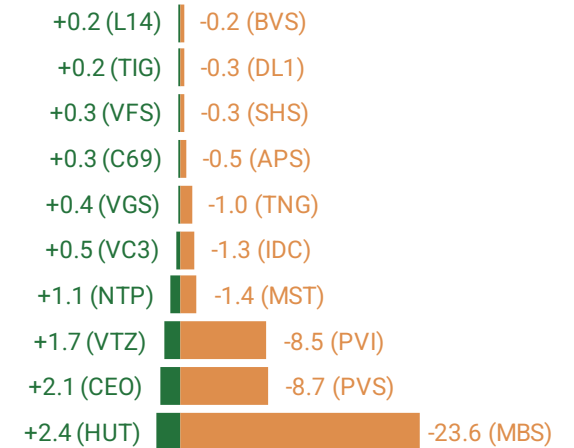


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

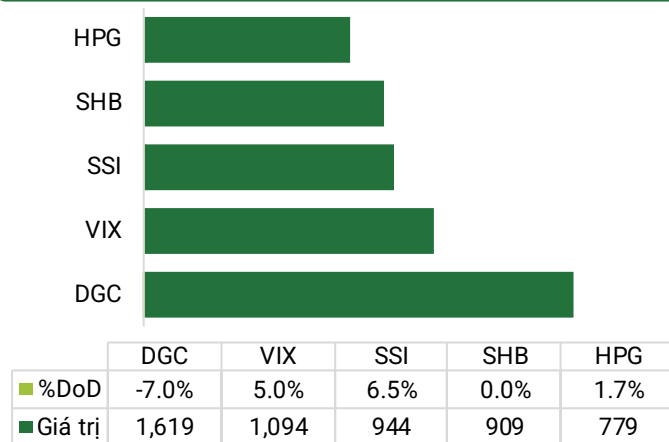
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



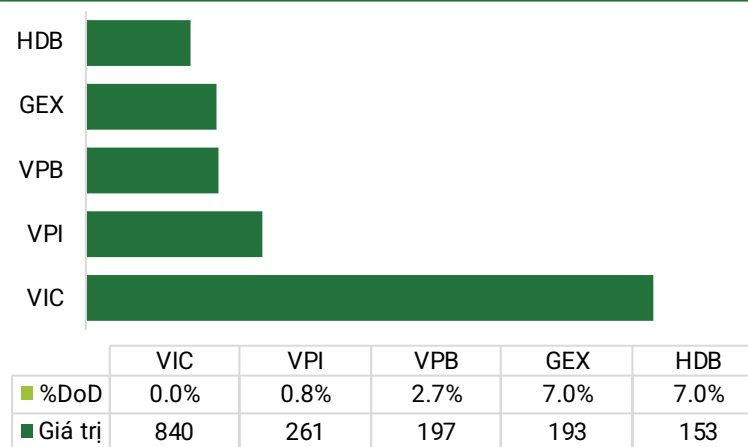
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

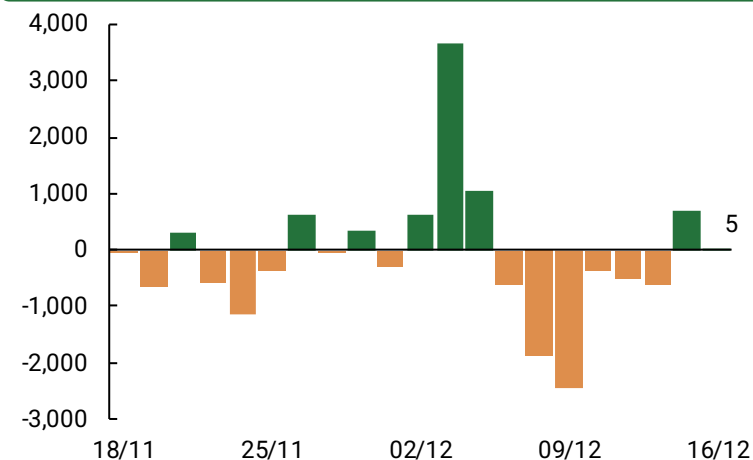


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

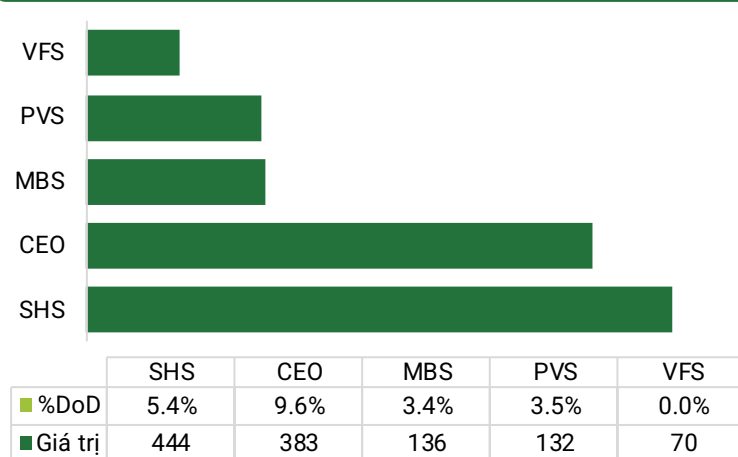


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

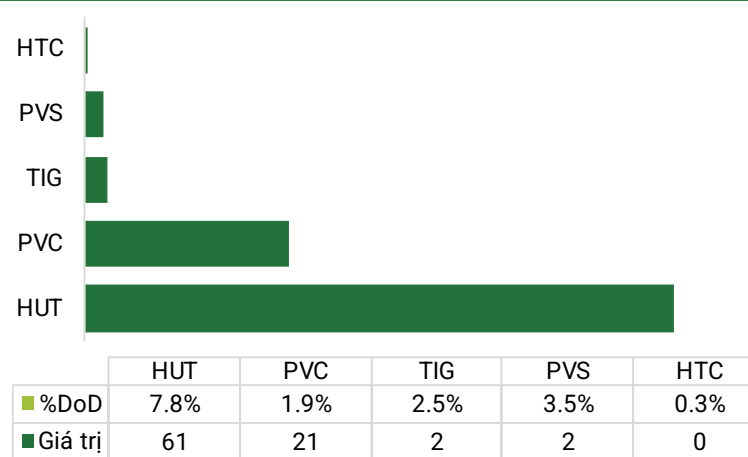
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



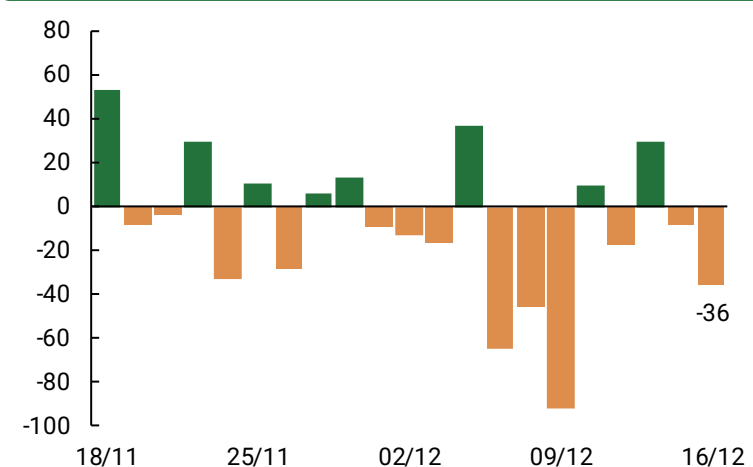
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng thân lớn, bóng phía trên nhỏ, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 - 1620.
- ✓ Kháng cự: 1700.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Lực cầu bắt đáy trở lại thúc đẩy đà tăng của chỉ số. Dù vậy, VN-Index vẫn gặp khó khăn tại vùng cản 1680 – 1690, hàm ý dao động chưa thoát khỏi nhịp điều chỉnh. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số vượt và củng cố được trên mốc 1700 điểm. Ngược lại, hỗ trợ duy trì được nâng lên quanh mức 1640 điểm, nếu vận động suy yếu dưới ngưỡng này, đà giảm sẽ quay lại chi phối và có thể tìm về vùng 1580 – 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng thân lớn, bóng phía trên nhỏ, vol trên bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
 - ✓ Kháng cự: 1900 - 1920.
 - ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
 - ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ➔ Khu vực 1850 – 1880 đã phát huy vai trò hỗ trợ tốt. Dù vậy, phản ứng bật tăng vẫn còn nằm trong kênh điều chỉnh. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số vượt và củng cố được trên ngưỡng 1940 điểm. Ngược lại, nếu VN30 trở lại suy yếu dưới ngưỡng 1860, đà giảm sẽ tiếp tục chi phối với khả năng tìm về mốc tâm lý 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	DBC	HOLD	Current price	27.95	1.3%	P/E (x)	6.7
			Action price	(17/12) 27.6		P/B (x)	1.4
Exchange	HOSE		Cut loss (new)	26		EPS	4149.6
			Target price	30.5		ROE	21.7%
Sector	Farming & Fishing		Target price (old)		Stock Rating	BBB	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá quay lại vận động trên MA20 ngày.
- Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
- Thanh khoản cũng gia tăng cho thấy dòng tiền hoạt động tốt.
- Rủi ro thị trường: VN-Index đánh mất mốc 1700 điểm cùng với áp lực giảm điểm từ nhóm cổ phiếu trụ cột còn chi phối.

- ➔ Xu hướng mang tính kiểm định, vẫn ổn định khi thị trường chung điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Nắm giữ.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	DBC	Nắm giữ	17/12/2025	27.95	27.6	1.3%	30.5	10.5%	26	-5.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Nắm giữ	28/11/2025	10/12/2025	57.00	56.6	0.7%	64.0	13.1%	54.0	-4.6%	
2	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	63.70	64.2	-0.8%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	Nâng cắt lỗ 61.5
3	DBC	Nắm giữ	04/12/2025	17/12/2025	27.95	27.60	1.3%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1912.6, tăng 44.1 điểm (+2.4%). Giá giảm co trong phiên sáng và sự phục hồi rõ nét hơn diễn ra vào phiên chiều với lực mua chiếm ưu thế hoàn toàn.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi. Dù vậy, nền đóng cửa có bóng phía trên dài ngay tại vùng cản 1920, cho thấy lực cung phía trên vẫn còn lớn. Vị thế Long có thể chờ khi giá hạ nhiệt và kiểm định tốt hỗ trợ 1900 – 1905, hoặc trường hợp giá tiếp tục bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1920. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1895.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1813.1, tăng 44.7 điểm (+2.5%). Độ lệch basis 5.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 95 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1800, trong khi kháng cự là ngưỡng 1820.

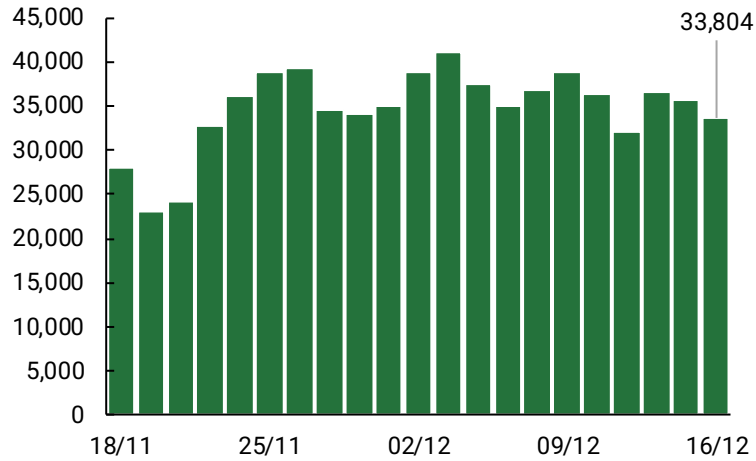
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.905	1.918	1.897	13 : 08
Long	> 1.920	1.932	1.912	12 : 08
Short	< 1.895	1.885	1.902	10 : 07

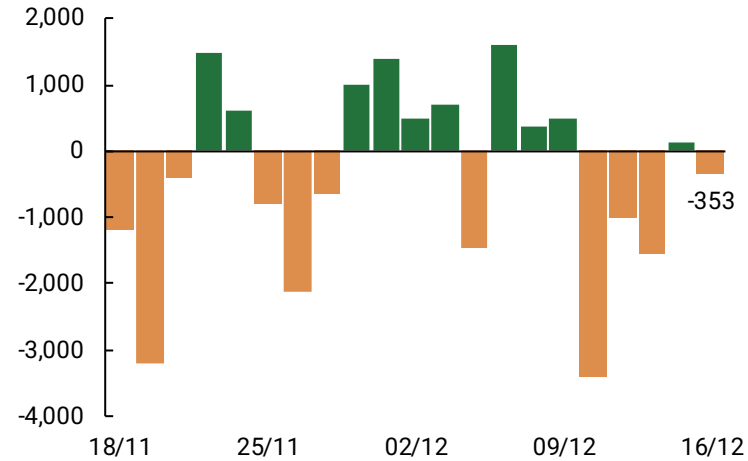
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,912.0	53.6	84	286	1,919.5	-7.5	18/06/2026	184
41I1G3000	1,904.4	41.3	161	475	1,914.7	-10.3	19/03/2026	93
41I1G1000	1,908.0	41.0	6,851	7,833	1,911.4	-3.4	15/01/2026	30
VN30F2512	1,912.6	44.1	402,729	33,804	1,910.0	2.6	18/12/2025	2
41I2FC000	1,813.1	44.7	95	28	1,807.7	5.4	18/12/2025	2

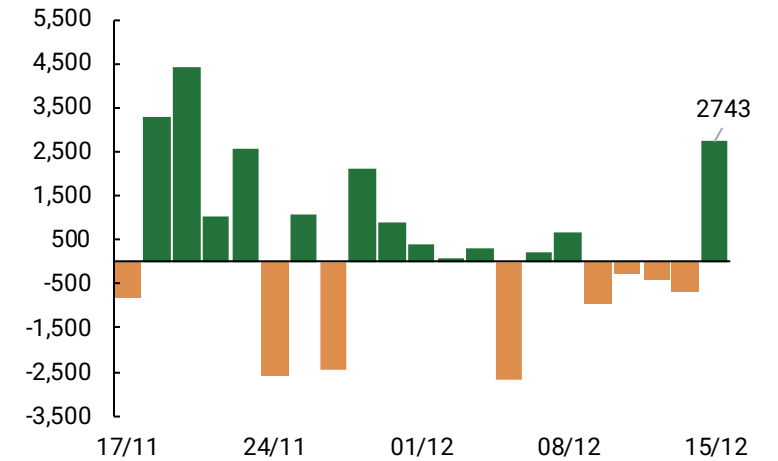
Khối lượng mở (Open interest)



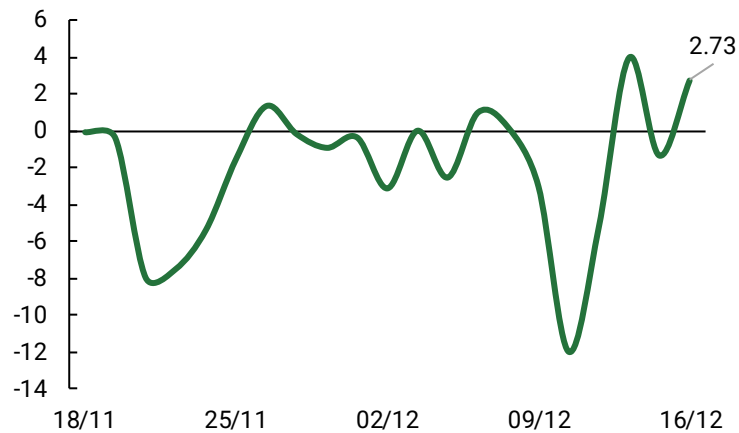
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



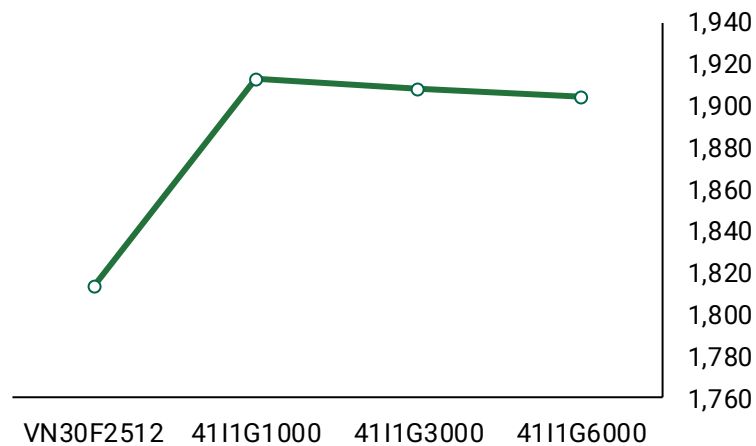
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



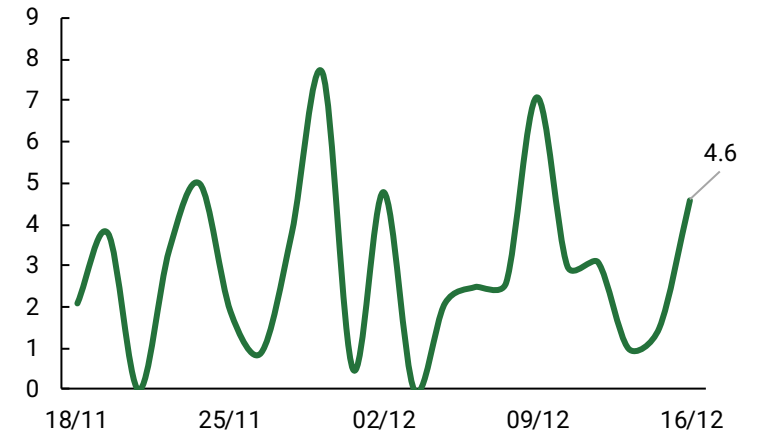
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	77,000	65,400	-15.1%	Bán
BCM	64,800	74,500	15.0%	Tăng tỷ trọng
CTD	80,000	91,400	14.3%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,900	27,200	18.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	48,450	68,000	40.4%	Mua
DDV	24,755	35,500	43.4%	Mua
DGC	86,500	102,300	18.3%	Tăng tỷ trọng
DGW	40,300	48,500	20.3%	Mua
DPG	41,700	53,100	27.3%	Mua
DPR	37,250	46,500	24.8%	Mua
DRI	12,233	17,200	40.6%	Mua
EVF	11,350	14,400	26.9%	Mua
FRT	142,600	135,800	-4.8%	Giảm tỷ trọng
GMD	58,900	72,700	23.4%	Mua
HAH	58,000	67,600	16.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	29,100	33,800	16.2%	Tăng tỷ trọng
HHV	13,950	12,600	-9.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,700	12,600	-52.8%	Bán
IMP	49,000	55,000	12.2%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,450	22,700	-7.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	33,650	43,100	28.1%	Mua
MWG	82,000	92,500	12.8%	Tăng tỷ trọng
NLG	32,200	39,950	24.1%	Mua
NT2	22,950	27,400	19.4%	Tăng tỷ trọng
PHR	57,000	72,800	27.7%	Mua
PNJ	92,400	96,800	4.8%	Nắm giữ
PVT	18,350	18,900	3.0%	Nắm giữ
SAB	51,700	59,900	15.9%	Tăng tỷ trọng
TLG	53,900	53,400	-0.9%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,000	35,650	8.0%	Nắm giữ
TCM	27,000	38,400	42.2%	Mua
TRC	77,900	95,800	23.0%	Mua
VCG	23,500	26,200	11.5%	Tăng tỷ trọng
VHC	55,000	60,000	9.1%	Nắm giữ
VNM	64,200	66,650	3.8%	Nắm giữ
VSC	20,350	17,900	-12.0%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
- 18/12 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam chi 2,62 tỷ USD nhập bông, nguồn cung Mỹ tăng đột biến: Trong 11 tháng năm 2025, Việt Nam chi 2,62 tỷ USD nhập khẩu hơn 1,5 triệu tấn bông, tăng mạnh về lượng so với cùng kỳ. Đáng chú ý, bông từ Mỹ tăng đột biến nhờ giá giảm sâu, vươn lên chiếm gần một nửa tổng nguồn cung, trở thành trụ cột nguyên liệu cho ngành dệt may xuất khẩu.

Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ nghị định hỗ trợ lãi suất 2% cho dự án xanh: Ngân hàng Nhà nước đang hoàn thiện và sẽ trình Chính phủ trong tuần này Nghị định hỗ trợ lãi suất 2% từ ngân sách cho các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng tiêu chuẩn ESG. Dự thảo đã được Bộ Tư pháp thẩm định, dự kiến có hiệu lực từ đầu năm 2026, triển khai qua các ngân hàng thương mại và Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

QCG - Cựu CEO Nguyễn Thị Như Loan bị đề nghị truy tố: Bộ Công an đề nghị truy tố bà Nguyễn Thị Như Loan – cựu CEO Quốc Cường Gia Lai (QCG) cùng 21 bị can liên quan vụ sai phạm tại khu đất 39-39B Bến Vân Đồn, gây thất thoát hơn 542 tỷ đồng tài sản nhà nước. Theo kết luận điều tra, bà Loan bị xác định hưởng lợi và chịu trách nhiệm cá nhân hơn 297 tỷ đồng trong vụ án. Dù thông tin pháp lý tiêu cực, cổ phiếu QCG vẫn tăng trần 4 phiên liên tiếp từ 10–15/12, tăng hơn 30% lên 18.800 đồng/cổ phiếu.

VCK - Cổ phiếu VCK của Chứng khoán VPS chính thức niêm yết trên HOSE: Ngày 16/12/2025, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đã tổ chức Lễ trao Quyết định niêm yết cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS, chính thức đưa 1.482.315.700 cổ phiếu VCK vào giao dịch trên sàn HOSE, với giá tham chiếu 60.000 đồng/cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên.

PDR – Công bố kế hoạch 5 năm đầy tham vọng với doanh thu hơn 1,5 tỷ USD: Theo Nghị quyết số 37/2025/HĐQT-QĐ ngày 12/12/2025, Phát Đạt xây dựng kế hoạch tổng doanh thu giai đoạn 5 năm tới là 44.848 tỷ đồng (tương đương hơn 1,5 tỷ USD) và lợi nhuận sau thuế là 11.812 tỷ đồng.

TCT – Cáp treo Núi Bà Tây Ninh dùng vốn nhân rồi cho vay gần 220 tỷ đồng: CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh quyết định cho 2 doanh nghiệp tại Đà Nẵng vay tổng cộng 219 tỷ đồng từ nguồn vốn nhân rồi, trong bối cảnh quy mô cho vay tài chính đang chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản của Doanh nghiệp.

DIG - Chủ tịch HĐQT và em gái bị bán giải chấp 935.800 cổ phiếu: Chứng khoán MB (MBS) thông báo bán giải chấp tổng cộng 935.800 cổ phiếu DIG của Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hùng Cường và em gái do chưa đảm bảo tỷ lệ ký quỹ. Sau đợt phát hành thêm 150 triệu cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu của gia đình ông Cường tiếp tục bị pha loãng, giảm từ 14,7% xuống 13,21%. Cổ phiếu DIG giảm mạnh gần 30% từ giữa tháng 10 đến 15/12, giao dịch dưới đường MA200 dù kết quả kinh doanh 9 tháng 2025 tăng trưởng mạnh.

MWG - Bách Hóa Xanh thần tốc mở mới hơn 150 cửa hàng sau một tháng rưỡi: Bách Hóa Xanh hiện đạt kỷ lục 2.525 cửa hàng, sau khi mở thêm 155 cửa hàng chỉ trong 1,5 tháng, tập trung tại Ninh Bình và Hưng Yên. Lũy kế từ đầu năm, chuỗi đã mở mới 755 cửa hàng, vượt xa kế hoạch 600 cửa hàng đề ra. Đà mở rộng cho thấy BHX đang tăng tốc mạnh mẽ trong chiến lược phủ sóng bán lẻ thực phẩm của MWG.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415